

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-PT
Ngày: 05-02-2026
V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan
Ông Vũ Tùng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2025/TLPT-HNGĐ ngày 10/12/2025 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 454/2025/HNGĐ-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7822/2025/QĐ-PT ngày 29/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1134/2026/QĐPT-HNGĐ ngày 21/01/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồng Thanh V, sinh năm 1991.

CCCD số 068091003655, cấp ngày 06/9/2021

Địa chỉ: B B, Phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1990.

CCCD số 068190009780, cấp ngày 03/7/2022.

Địa chỉ: P chung cư C, đường T, Phường A, quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của bị đơn – bà Nguyễn Thị Quỳnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Hồng Thanh V trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Quỳnh T trước đây là vợ chồng, trong thời gian chung sống hai bên có 01 con chung là Hồng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 04/01/2021. Đến ngày 06/6/2023, ông và bà T đã ly hôn theo Quyết định số 483/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận T. Theo quyết định trên, bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông cấp dưỡng nuôi con chung 15.000.000 đồng một tháng trong năm đầu tiên, kể từ năm thứ hai thì mỗi năm tăng 10% của mức cấp dưỡng hàng tháng của năm trước liền kề. Tuy nhiên, do hoàn cảnh hiện tại, ông không còn đủ khả năng chi trả theo mức cấp dưỡng được ấn định. Sau khi ly hôn, ông đã bị cho nghỉ việc, mất đi nguồn thu nhập ổn định. Hiện nay ông không có công việc ổn định chính thức, không ký hợp đồng lao động với bất kỳ tổ chức nào mà phải kinh doanh tự do để duy trì cuộc sống. Để có vốn kinh doanh ông đã phải vay nợ với tổng số tiền 340.000.000 đồng từ gia đình. Hiện nay do tình hình kinh tế khó khăn nên ông chưa thể hoàn trả các khoản nợ trên. Ông hoàn toàn ý thức được trách nhiệm cấp dưỡng và mong muốn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trong khả năng của mình. Tuy nhiên do tình hình tài chính hiện tại, ông không thể tiếp tục duy trì mức cấp dưỡng như trước được. Do đó, ông đề nghị được giảm mức cấp dưỡng nuôi con chung xuống mức 2.500.000đ/tháng và loại bỏ mức tăng 10% hàng năm, chi trả cấp dưỡng theo hàng tháng để phù hợp với mức thu nhập hàng tháng của ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con chung từ 15.000.000 đồng xuống mức 3.500.000 đồng mỗi tháng và loại bỏ mức tăng 10% hàng năm.

** Tại Bản tự khai ngày 04/9/2025 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - bà Nguyễn Thị U trình bày:*

Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Thanh V vì lý do: Theo bà được biết ông V đang là chủ hộ kinh doanh Dê Hot S và là thành viên ban nhạc KINH. Theo thông tin ông V đăng tải trên mạng xã hội thì việc kinh doanh của H kinh Doanh De Hot S1 đang kinh doanh hiệu quả, thậm chí có những sản phẩm cháy hàng và có thu nhập cao, ông V mở rộng thị trường ra các tỉnh khác như N, Đ, có nhiều đối cùng hợp tác kinh doanh... Ông V vẫn theo ban nhạc đi biểu diễn liên tục nhiều show, ở nhiều địa điểm khác nhau, các show của ông V được đưa lên nhiều nền tảng khác nhau. Do vậy, ngoài thu nhập từ show diễn thì ông V còn thu nhập từ stream. Hiện nay cháu Hồng Ngọc Quỳnh N đang độ tuổi mẫu giáo, giai đoạn có nhiều nhu cầu thiết yếu về dinh dưỡng, học tập, y tế và phát triển tâm lý. Mức chi phí thực tế trung bình hàng tháng của trẻ bao gồm:

- Tiền học phí tại trường mầm non mỗi tháng là 6.000.000 đồng.
- Tiền học tiếng anh mỗi tháng từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền chi phí cố định học tập thiết yếu cho trẻ một tháng hơn 10.000.000 đồng, chưa kể đến tiền học thêm các kỹ năng khác như bơi, vẽ... tiền khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng và quan trọng hơn hết là phải tuân thủ chế độ dinh dưỡng đặc thù theo chỉ định y tế (cháu từng có dấu hiệu nhạy cảm tâm lý). Từ sau khi ly hôn đến nay, ông V hầu như không gặp gỡ thăm nom, quan tâm đến

quá trình phát triển, sức khỏe, tâm lý hay đời sống tinh thần của con. Hiện nay ông V vẫn có thu nhập ổn định, thường xuyên, thậm chí khá cao, ngoài ra ông V còn có tài sản cá nhân nên việc ông V khai là không có thu nhập, mức thu nhập giảm đến mức thấp nhất là không có cơ sở, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện nuôi con tại thành thị hiện nay, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh cho nên bà đề nghị Tòa án không chấp nhận với yêu cầu của ông Hồng Thanh V.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 454/2025/HNGĐ-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B, TP Hồ Chí Minh, đã quyết định:

“...- Căn cứ khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ các Điều 82, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự,
- Căn cứ Nghị định 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội bộ;
- Căn cứ Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí;
- Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Hồng Thanh V:

Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung đã thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 483/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân quận T (nay là Tòa án nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh) với mức cấp dưỡng là 15.000.000đ/tháng trong năm đầu tiên (12 tháng tính từ tháng 7/2023), kể từ năm thứ 2 thì mỗi năm tăng 10% của mức cấp dưỡng hàng tháng của năm trước liền kề. Nay được thay đổi như sau: Ông Hồng Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hồng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 04/01/2021 mỗi tháng là 3.500.000 đồng. Bắt đầu cấp dưỡng theo mức cấp dưỡng mới từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp ông Hồng Thanh Văn C thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi...”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 21/10/2025, bà T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án số 454/2025/HNGĐ-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng bác yêu cầu của ông V, giữ nguyên mức cấp dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 483/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân quận T, với lý do trẻ N đã lớn, nhu cầu học tập, sinh hoạt ngày càng tăng, từ khi ly hôn đến nay ông V luôn né tránh không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông V vẫn kinh doanh buôn bán hiệu quả, làm thêm ban nhạc thu nhập khá cao nên không khó khăn về kinh tế, việc ông V trình bày có khoản nợ là nợ người nhà ông V nên không được coi là chứng cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* *Nguyên đơn - ông Hồng Thanh V trình bày:* Tôi đồng ý cấp dưỡng cho trẻ N số tiền 6.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo quý, mỗi quý là 18.000.000 đồng, bắt đầu từ quý 4/2025.

* *Bị đơn - bà Nguyễn Thị Quỳnh T trình bày:* Ông V đã thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo quý, mỗi quý là 18.000.000 đồng nên tôi cũng đồng ý.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của bà T làm đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận với nhau về các vấn đề trong vụ án. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Quỳnh T làm trong thời hạn luật định.

[2] Nội dung kháng cáo:

Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 63 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì trẻ Hồ N, sinh ngày 04/01/2021 là con của ông Hồng Thanh V và bà Nguyễn Thị Quỳnh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông V và bà T thống nhất thỏa thuận ông V sẽ cấp dưỡng cho trẻ Hồ N số tiền 6.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo quý, mỗi quý là 18.000.000 đồng, bắt đầu từ quý 4/2025 cho đến khi T1. Ông Hồng Thanh V

phải giao số tiền cấp dưỡng nêu trên cho bà Nguyễn Thị Quỳnh T vào ngày đầu hàng quý.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên HĐXX sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 5 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015,

Căn cứ khoản 6 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 454/2025/HNGĐ-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh:

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Hồng Thanh V có trách nhiệm cấp dưỡng cho trẻ Hồ N mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu) đồng, cấp dưỡng theo quý, mỗi quý là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng, bắt đầu từ quý 4/2025 cho đến khi T1. Ông Hồng Thanh V phải giao số tiền cấp dưỡng nêu trên cho bà Nguyễn Thị Quỳnh T vào ngày đầu hàng quý.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồng Thanh V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0080790 ngày 19/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Hồng Thanh V đã nộp đủ.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0032492 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Quỳnh T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Khu vực B;
- VKSND Khu vực B;
- THADS TP. HCM;
- Phòng THADS Khu vực B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: TGD, hồ sơ, (25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình